

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 148/2022/DS-ST

Ngày: 13- 09 – 2022

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Chính

2. Bà Nguyễn Thị Bạ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột: Bà Vũ Thị Phương Thảo; chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ L số: 564/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2022/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 08 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 195/QĐH-DS ngày 26 tháng 08 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị N(Có mặt)

Địa chỉ: xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

2. Bị đơn: Bà Võ Thị Kim H (Vắng mặt)

Địa chỉ: phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Quyền Thị L(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

-Ông Bùi Công Q(Vắng mặt)

Địa chỉ: phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1]. Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Đỗ Thị N trình bày:

Vào ngày 16/12/2019 âm lịch, tức ngày 10/01/2020 tôi bảo lãnh vay dùm cho bà Võ Thị Kim H và ông Bùi Công Q vay số tiền 50.000.000 đồng của bà Quyền Thị L. Thỏa thuận lãi suất là 2.000.000 đồng/tháng, thời hạn vay là 02 tháng , khi vay không thể chấp tài sản gì. Sau khi cho và bà H, ông Q vay số tiền trên nhưng không chịu trả gốc và tiền lãi cho tôi để tôi trả bà L.

Tôi đã đòi nhiều lần bà H, ông Q cố tình tránh không chịu trả, trong khi đó bà L thúc ép tôi phải trả lên vào ngày 20/6/2020 tôi đã đứng ra trả đủ gốc và lãi cho bà Quyền Thị L.

Tại vì lúc bà H ký giấy tờ vay tiền xong thì bà H cầm giấy vay về đưa cho ông Q ký và ký phần có nhận số tiền 50.000.00 đồng nên tôi không rõ ai viết và ký thay ông Q.

Nay kết luận giám định số 710/KL-KTHS ngày 09/8/2022 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Daklak kết luận trong giấy vay tiền không có chữ ký, chữ viết của ông Q, còn chữ ký, chữ viết của bà Võ Thị Kim H là đúng một người viết ra so với mẫu so sánh.

Nay tôi xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Bùi Công Q phải liên đới trả cho tôi số tiền 50.000.000 đồng với bà H, còn tôi vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc bà Võ Thị Kim H phải trả cho tôi 50.000.000 đồng nợ gốc, tôi không yêu cầu tính lãi xuất.

2]Bị đơn bà Võ Thị Kim H trình bày: Tôi thừa vào ngày 16/12/2019 âm lịch có ký vay 33.000.000 đồng mà bà N cung cấp cho Tòa án sau đó tôi cầm giấy vay về nhà nhờ cháu tôi ký chữ chồng tôi không ký không vay và không biết. Do tôi không biết chữ nên có bà Võ Thị Kim Vân chứng kiến mục đích vay để buôn bán. Bà N khởi kiện thì tôi hoàn cảnh khó khăn không có tiền trả cho bà N một lần mà xin trả làm nhiều lần. Đề nghị Tòa án cứ giám định chữ ký, chữ viết để làm căn cứ xét xử theo quy định.

3]Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Quyền Thị L trình bày: Vào ngày 16/12/2019 âm lịch, tức ngày 10/01/2020 bà Đỗ Thị N bảo lãnh vay dùm cho bà Võ Thị Kim H và ông Bùi Công Q vay số tiền 50.000.000 đồng của bà Quyền Thị L. Thỏa thuận lãi suất là 2.000.000 đồng/tháng, thời hạn vay là 02 tháng.

Vào ngày 20/6/2020 bà Đỗ Thị N đã trả đủ gốc và lãi cho tôi, trả thay cho bà H, ông Q nên tôi đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà N.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 463, Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Đề nghị tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đỗ Thị N.

-Buộc bà Võ Thị Kim H phải trả số tiền 50.000.000 đồng tiền vay gốc cho bà Đỗ Thị N (theo giấy vay ngày 16/12/2019 âm lịch).

-Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị N về việc buộc ông Bùi Công Q phải liên đới trả số tiền 50.000.000 đồng.

-Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

-Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết: Bị đơn phải chịu chi phí giám định chữ ký chữ viết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn bà Đỗ Thị N và bị đơn bà Võ Thị Kim H đều thừa nhận có ký giấy vay tiền ngày 16/12/2019 âm lịch, mục đích vay bà H vay sử dụng riêng không liên quan đến ông Bùi Công Q.

Giấy vay thể hiện 50.000.000 đồng lãi xuất 2.000.000 đồng/tháng, thời hạn vay 02 tháng. Tuy nhiên bà H cho rằng chỉ vay 33.000.000 đồng chứ không phải 50.000.000 đồng và xác định ông Q chồng bà H không vay, không ký giấy vay tiền và không biết việc bà H vay tiền của bà N nên bà Đỗ Thị N yêu cầu giám định chữ ký chữ viết theo giấy vay tiền.

Kết quả giám định số 710/KL-KTHS ngày 09/8/2022 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Daklak kết luận trong giấy vay tiền kết luận:

-Chữ ký chữ viết mang tên Võ Thị Kim H dưới mục “thời hạn vay 02 tháng” trên tài liệu so sánh ký hiệu A so với chữ ký chữ viết mang tên Võ Thị Kim H trên tài liệu so sánh ký hiệu M1 đến M3, do cùng một người ký và viết ra.

-Không đủ cơ sở kết luận chữ viết có nội dung “ Có nhận số tiền 50.000.00 đồng” trên tài liệu so sánh ký hiệu A so với chữ ký chữ viết mang tên Võ Thị Kim H

trên tài liệu so sánh ký hiệu M1 đến M3 có phải là do cùng một người viết ra hay không. Do so sánh chỉ có chữ ký và chữ viết họ Võ Thị Kim H.

-Không đủ cơ sở kết luận chữ viết mang tên Bùi Công Q dưới mục “Thời hạn 02 tháng” trên tài liệu so sánh ký hiệu A so với chữ ký chữ viết mang tên Vbùi Công Q trên tài liệu so sánh ký hiệu M4 đến M5 có phải là do cùng một người viết ra hay không.

Việc bà H cho rằng chỉ vay 33.000.000 đồng là không có căn cứ vì giấy vay đã thể hiện 50.000.000 đồng và người đứng ra cho vay tiền là bà Quyền Thị L cũng thừa nhận việc bà Võ Thị Kim H có ký vay bà N số tiền 50.000.00 đồng khi vay không thể chấp tài sản gì, có viết giấy mượn tiền, vay thời hạn 02 tháng và lãi xuất là 2.000.000 đồng/tháng. Do đó bà N khởi kiện yêu cầu bà H phải trả số tiền 50.000.000 đồng tiền nợ gốc là có căn cứ phù hợp theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015.

Đối với yêu cầu của bà Đỗ Thị N xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông Bùi Công Q phải liên đới trả số tiền 50.000.000 đồng trong giấy vay tiền ngày 16/12/2019 âm lịch đây là sự tự nguyện nên cần đình chỉ yêu cầu này.

[3]. Về lãi suất: Bà Đỗ Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Võ Thị Kim H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật cụ thể:

$$50.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.500.000 \text{ đồng án phí dân sự sơ thẩm.}$$

[5]. Về chi phí giám định chữ ký chữ viết: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn bà Võ Thị Kim H phải chịu chi phí giám định số tiền 3.200.000 đồng theo phiếu thu số 190 ngày 22/7/2022. Bà N được nhận lại số tiền 3.200.000 đồng khi thu từ bà H.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 161, Điều 266, Điều 271, Điều 273, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị N.

-Buộc bà Võ Thị Kim H phải trả số tiền 50.000.000 đồng tiền vay gốc cho bà Đỗ Thị N (theo giấy vay ngày 16/12/2019 âm lịch).

-Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị N về việc: Buộc ông Bùi Công Q phải liên đới trả số tiền 50.000.000(theo giấy vay ngày 16/12/2019 âm lịch).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2]. Về án phí: Bị đơn bà Võ Thị Kim H phải chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[3]. Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết: Bị đơn bà Võ Thị Kim H phải chịu chi phí giám định số tiền 3.200.000 đồng theo phiếu thu số 190 ngày 22/7/2022. Bà Đỗ Thị N được nhận lại số tiền 3.200.000 đồng khi thu từ bà Võ Thị Kim H.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi cục THADS Tp.BMT;
- P. Kiểm tra - TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Phạm Văn Vĩ